TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ——————— **Số: 389/2025/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 362/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/08/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1-Anh Đào Tiến T, sinh ngày 20/07/19xx; Căn cước công dân số 02608500xxxx, do Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/12/2022; Đăng ký HKTT: phường V, tỉnh V; Nơi ở hiện tại: Tòa A Vinhome Gardenia, phường N, Hà Nội. Nơi làm việc: Công ty Cổ phần V – 519 K, phường G, Hà Nội.

2-Chị Nguyễn Thị L sinh ngày 13/08/19xx; Căn cước công dân số 02618501xxxx, do Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/12/2022; Đăng ký HKTT: phường V, tỉnh V; Nơi ở hiện tại: Tòa A Vinhome Gardenia, phường N, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 28/09/2009 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh V. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 05/08/2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là

cháu Đào Hiền A, sinh ngày 01/04/20xx và cháu Đào Huy B, sinh ngày 18/09/20xx. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận chị Nguyễn Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh Đào Tiến T tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đồng/1 tháng/ 02 con chung đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Đào Hiền A, sinh ngày 01/04/20xx và cháu Đào Huy B, sinh năm 18/09/20xx. Giao cháu Đào Hiền A và cháu Đào Huy B cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đồng/1 tháng/ 02 con chung kể từ tháng 8/2025 đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

Anh Đào Tiến T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đào Tiến T và chị Nguyễn Thị L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 003xxxx ngày 04/08/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND KV1;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt